

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P**

TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09/7/2020.

V/v Chia tài sản chung sau ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Tô Đình Phương .

+ Ông Đặng Hữu Lộc.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Lự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Ông Bùi Trường Viên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020, về việc “*Chia tài sản chung sau ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXX-ST ngày 15/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn V, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt tại tòa)

Bị đơn: Đào Thị Hồng Nh, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định (có mặt tại tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2020, và các lời khai, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Lê Văn V yêu cầu:

1.1. Vào ngày 28 tháng 5 năm 2019 anh và chị Đào Thị Hồng Nh đã được Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định giải quyết cho anh và chị Nh được ly hôn với nhau theo bản án số: 100/2019/HNGĐ-ST, ngày 28 tháng 5 năm 2019, nhưng ở vụ án ly hôn về tài sản chung giữa anh và chị Nh chưa được giải quyết, nay anh yêu cầu Tòa chia tài sản chung của anh và chị Nh là một lô đất có số thửa 905, tờ bản đồ số 32, diện tích 297,3 m², tọa lạc tại thôn P, xã C,

huyện P, tỉnh Bình Định đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh và chị Nh.

1.2. Giá trị lô đất trên hiện nay là 750.000.000 đồng, nay anh xin nhận lô đất trên và thối lại cho chị Nh 375.000.000 đồng.

2.1. Bị đơn chị Đào Thị Hồng Nh trình bày: Chị Nh thống nhất với lời khai anh Lê Văn V là tài sản chung của chị và anh V có một lô đất có số thửa 905, tờ bản đồ số 32, diện tích 297,3 m², tọa lạc tại thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên chị và anh V (giấy chứng nhận bản chính chị đang quản lý) và giá trị thực tế đến ngày hôm nay là ngày 09 tháng 7 năm 2020 là 850.000.000 đồng, nhưng phải trừ tiền cấp dưỡng nuôi con một tháng 1.500.000đ theo bản án số: 100/2019/HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định, nếu anh V lấy lô đất trên phải thối cho chị 659.000.000đ (sáu trăm năm mươi chín triệu đồng chẵn). Còn chị lấy chị thối lại cho anh V 191.000.000 đồng (một trăm chín mươi một triệu đồng chẵn); nếu anh V không đồng ý thì chị không đồng ý chia tài sản này và yêu cầu để lô đất trên cho con của chị và anh V.

Phát biểu của vị đại diện Viện KSND huyện P tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã tiến hành các hoạt động tố tụng đúng theo qui định của pháp luật.

Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị HĐXX:

Áp dụng các Điều 33, 59, 62 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là chia cho anh V và chị Nh mỗi người ½ giá trị lô đất và giao lô đất trên cho anh V.

Ghi nhận giá trị lô đất trên là 750.000.000 đồng như anh V và chị Nh thỏa thuận ngày 02 tháng 6 năm 2020 ở buổi định giá tài sản.

Về án phí, anh V và chị Nh phải chịu theo quy định pháp luật.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Anh Lê Văn V và chị Đào Thị Hồng Nh thống nhất tài sản chung của anh V và chị Nh có: 01 lô đất có số thửa 905, tờ bản đồ số 32, diện tích 297,3m², giới cận: Phía Đông giáp đất ở lô 692 và 693; phía Tây giáp đường Bê Tông; phía Nam giáp đất ở lô 906; phía Bắc giáp đất ở lô 904; tọa lạc tại thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ GCN:CH11172, ngày 18 tháng 7 năm 2016 đứng tên Lê Văn V và Đào Thị Hồng Nh.

2. Tại ngày 02 tháng 6 năm 2020, anh Lê Văn V và chị Đào Thị Hồng Nh thống nhất trị giá lô đất hiện nay là 750.000.000 đồng, nhưng hiện nay chị Nh cho rằng giá trị lô đất trên là 850.000,000 đồng với điều kiện phải trừ tiền cấp dưỡng nuôi con mà bản án số: 100/2019/HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định, buộc anh V cấp dưỡng nuôi con một tháng 1.500.000 đồng, nếu anh V lấy thì chị đồng ý và anh V phải thối lại cho chị

659.000.000 đồng và chị lấy chị thối lại cho anh V 191.000.000 đồng, nếu anh V không đồng ý trừ tiền cấp dưỡng nuôi con thì chị Nh không đồng ý chia, yêu cầu này của chị Nh anh V không đồng ý nên HĐXX không chấp nhận.

3. Anh Lê Văn V yêu cầu chia tài sản trên cho anh và chị Nh mỗi người 1/2 nhưng chị Nh không đồng ý và yêu cầu để lô đất trên lại cho con chung anh V và chị Nhung là cháu Lê Quốc H, yêu cầu này của chị Nh là chính đáng nhưng tài sản chung của chị Nh và anh V muốn cho ai thì hai người cùng quyết định, chị Nh chỉ quyết định $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản của chị, không được quyền quyết định phần tài sản của anh V vì anh V không đồng ý.

4. Tài sản trên anh V và chị Nh điều thống nhất là của chung, công sức đóng góp về tài sản này như nhau nghĩ nên áp dụng Điều 59 luật hôn nhân và gia đình chia cho anh V và chị Nh mỗi người $\frac{1}{2}$ là phù hợp; anh V có yêu cầu nhận lô đất trên và giá trị lô đất như anh V và chị Nh thỏa thuận ngày 02 tháng 6 năm 2020 là 750.000.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật và thực tế nên HĐXX chấp nhận.

5. Chị Đào Thị Hồng Nh cho rằng giá trị lô đất hiện nay là 850.000.000 đồng nhưng chị không đồng ý nhận và thối lại cho anh V $\frac{1}{2}$ là nhằm gây khó khăn cho anh V nên không phù hợp với Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX không chấp nhận.

Về án phí DSST: Anh Lê Văn V và chị Đào Thị Hồng Nh phải chịu theo quy định pháp luật.

Về chi phí đo đạc, định giá hết 3.000.000 đồng anh Lê Văn V và chị Đào Thị Hồng Nh phải chịu mỗi người $\frac{1}{2}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 33, 59, 62 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

{1}. Về tài sản chung: Giao cho anh Lê Văn V trọn quyền sử dụng lô đất có số thửa 905, tờ bản đồ số 32, diện tích 297,3m², giới cận: Phía Đông giáp đất ở lô 692 và 693; phía Tây giáp đường Bê Tông; phía Nam giáp đất ở lô 906; phía Bắc giáp đất ở lô 904; tọa lạc tại thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ GCN:CH11172, ngày 18 tháng 7 năm 2016 cho anh Lê Văn V trọn quyền sử dụng và sở hữu.

{2}. Buộc anh Lê Văn V thối lại cho chị Đào Thị Hồng Nh 375.000.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn).

Sau khi án có hiệu lực và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất của số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo lãi suất cơ bản do

Ngân hàng Nhà nước quy định, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án.

{3}. Buộc chị Đào Thị Hồng Nh giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ GCN:CH11172, ngày 18 tháng 7 năm 2016 cho anh Lê Văn V.

Anh Lê Văn V được quyền liên hệ đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký lại quyền sử dụng đất thửa đất số 905, thuộc tờ bản đồ số 32 ở thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định theo quy định của pháp luật và quản lý sử dụng đất.

{4}. Về án phí DSST: Anh Lê Văn V và chị Đào Thị Hồng Nh mỗi người phải chịu 18.750.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Anh Lê Văn V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0007411 ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P nay được khấu trừ, anh V còn phải nộp 18.450.000 đồng.

{5}. Về chi phí đo đạc, định giá hết 3.000.000 đồng; anh Lê Văn V và chị Đào Thị Hồng Nh mỗi người phải chịu 1.500.000 đồng, anh V đã nộp tạm ứng chi phí đo đạc, định giá 3.000.000 đồng nay được khấu trừ và buộc chị Nh trả lại cho anh V 1.500.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bình Định;
- VKS cùng cấp(02B);
- Các đương sự;
- THA huyện P;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

Cao Văn Đức